

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 18 tháng 6 năm 2020 nguyên đơn ông Phạm Văn C có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của ông C là tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 89/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 05 năm 2020 về việc “Quyền về lối đi qua” giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Thạnh Ph, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Thạnh Ph, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1988;

2/ Ông Phạm Văn Th1, sinh năm 1993;

3/ Bà Phạm Thị Mỹ Ch, sinh năm 1992;

4/ Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Thạnh Ph, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Ông Phạm Văn C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho ông Phạm Văn C đã nộp.

- Ông Phạm Văn C được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Ông Phạm Văn C, bà Bùi Thị Đ, Ông Phạm Văn Th, Phạm Văn Th1, Phạm Thị Mỹ C, Phạm Thị Mỹ D, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến T (Phòng KTNV và THA)
- VKSND huyện Bình Đ ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

